

Quảng Bình, ngày 09 tháng 7 năm 2020

### THÔNG BÁO CÔNG KHAI VIỆC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

**1. Tổ chức đấu giá tài sản:** Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: Số 52, đường Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

**2. Tổ chức có quyền đưa tài sản ra đấu giá:** Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: Tầng 6, số 105 đường Hữu Nghị, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

**3. Tài sản đấu giá:** Quyền sử dụng đất 60 thửa đất ở thuộc Dự án tạo quỹ đất Khu dân cư phía Bắc đường Lê Lợi, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Diện tích từ 200,0m<sup>2</sup>/thửa đến 367,4m<sup>2</sup>/thửa; Giá khởi điểm từ 640.000.000 đồng/thửa đến 4.261.800.000 đồng/thửa.

Diện tích đất, vị trí, giá khởi điểm của từng thửa đất được niêm yết tại trụ sở Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình, Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình và UBND phường Bắc Nghĩa.

**4. Tiền đặt trước:** Nộp 128.000.000 đồng/hồ sơ đăng ký hoặc 380.000.000 đồng/hồ sơ đăng ký (tùy vào thửa đất đăng ký).

**5. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá tài sản:**

- Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá: Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở, chấp hành tốt pháp luật đất đai và phương án đấu giá đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Hộ gia đình, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ tại trụ sở của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình.

**6. Thời gian, địa điểm thực hiện các thủ tục đấu giá tài sản:**

- Thời gian, địa điểm tham khảo, bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và bỏ phiếu trả giá: Từ ngày 15/7/2020 đến 16h30' ngày 31/7/2020 (Trong giờ hành chính các ngày làm việc) tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình.

- Thời gian, địa điểm xem tài sản: Vào ngày 27/7/2020 và ngày 28/7/2020 tại vị trí thửa đất đưa ra đấu giá. Khách hàng có nhu cầu liên hệ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để sắp xếp, bố trí thời gian cụ thể đi xem tài sản (gặp đ/c Lê Viết Sự).


- Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước: Từ 07h30' ngày 29/7/2020 đến 16h30' ngày 31/7/2020 (Trong giờ hành chính các ngày làm việc) vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình mở tại Ngân hàng thương mại.

- Thời gian, địa điểm buổi công bố kết quả trả giá: Vào lúc 08h00' ngày 03/8/2020 tại Hội trường trụ sở Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, điện thoại: 0232.3856585; Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình và UBND phường Bắc Nghĩa./

**Nơi nhận:**

- Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình;
- Đài PT-TH Quảng Bình ngày 10/7/2020;
- Báo Quảng Bình ngày 15/7/2020;
- UBND phường Bắc Nghĩa;
- Công TTĐTQG về đấu giá tài sản;
- Trang TT về tài sản công - Cục Quản lý Công sản;
- Website Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Website Trung tâm DVĐGTS tỉnh Quảng Bình;
- Đài TT-TH Đồng Hới;
- Lưu HS.

GIÁM ĐỐC  
  
\* **Phạm Lê Sơn**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC CHI TIẾT**  
**60 THỬA ĐẤT Ở THUỘC DỰ ÁN TẠO QUỸ ĐẤT KHU DÂN CƯ PHÍA BẮC ĐƯỜNG LÊ**  
**LỢI, PHƯỜNG BẮC NGHĨA, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI,**  
**TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Thông báo công khai việc đấu giá quyền sử dụng đất ngày 09/7/2020)

TT	Lô đất	Thửa đất	Tờ BĐ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ TGDG (đồng)	Ghi chú
<b>1. Các lô đất có ký hiệu CL-23 đến CL-31, hướng Nam, đường Lý Thái Tổ</b>								
1	CL-23	318	37	268,0	3.108.800.000	380.000.000	500.000	2 mặt tiền
2	CL-24	319	37	229,5	2.203.200.000	380.000.000	500.000	
3	CL-25	320	37	204,0	1.958.400.000	380.000.000	500.000	
4	CL-26	321	37	204,0	1.958.400.000	380.000.000	500.000	
5	CL-27	322	37	204,0	1.958.400.000	380.000.000	500.000	
6	CL-28	323	37	204,0	1.958.400.000	380.000.000	500.000	
7	CL-29	324	37	229,5	2.203.200.000	380.000.000	500.000	
8	CL-30	325	37	229,5	2.203.200.000	380.000.000	500.000	
9	CL-31	326	37	367,4	4.261.800.000	380.000.000	500.000	2 mặt tiền
<b>Cộng: 09 thửa đất</b>				<b>2.139,9</b>	<b>21.813.800.000</b>	<b>3.420.000.000</b>		
<b>2. Các lô đất có ký hiệu CL-32 đến CL-40, hướng Bắc, đường rộng 13m</b>								
1	CL-32	309	37	262,5	1.008.000.000	128.000.000	500.000	2 mặt tiền
2	CL-33	310	37	225,0	720.000.000	128.000.000	500.000	
3	CL-34	311	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
4	CL-35	312	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
5	CL-36	313	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
6	CL-37	314	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
7	CL-38	315	37	225,0	720.000.000	128.000.000	500.000	
8	CL-39	316	37	225,0	720.000.000	128.000.000	500.000	
9	CL-40	317	37	291,6	1.119.700.000	128.000.000	500.000	2 mặt tiền
<b>Cộng: 09 thửa đất</b>				<b>2.029,1</b>	<b>6.847.700.000</b>	<b>1.152.000.000</b>		

*(Handwritten signatures and a small number '1' at the bottom right of the page)*

TT	Lô đất	Thửa đất	Tờ ĐĐ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ TGDG (đồng)	Ghi chú
<b>3. Các lô đất có ký hiệu CL 41 đến CL-48, hướng Đông Nam, đường Lý Thái Tổ</b>								
1	CL-41	336	37	297,5	3.451.000.000	380.000.000	500.000	2 mặt tiền
2	CL-42	337	37	225,0	2.160.000.000	380.000.000	500.000	
3	CL-43	338	37	200,0	1.920.000.000	380.000.000	500.000	
4	CL-44	339	37	200,0	1.920.000.000	380.000.000	500.000	
5	CL-45	340	37	200,0	1.920.000.000	380.000.000	500.000	
6	CL-46	341	37	200,0	1.920.000.000	380.000.000	500.000	
7	CL-47	30	38	225,0	2.160.000.000	380.000.000	500.000	
8	CL-48	31	38	312,5	3.625.000.000	380.000.000	500.000	2 mặt tiền
<b>Cộng: 08 thửa đất</b>				<b>1.860,0</b>	<b>19.076.000.000</b>	<b>3.040.000.000</b>		
<b>4. Các lô đất có ký hiệu CL- 49 đến CL-56, hướng Tây Bắc, đường rộng 13m</b>								
1	CL-49	329	37	263,5	1.011.800.000	128.000.000	500.000	2 mặt tiền
2	CL-50	330	37	225,0	720.000.000	128.000.000	500.000	
3	CL-51	331	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
4	CL-52	332	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
5	CL-53	333	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
6	CL-54	334	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
7	CL-55	335	37	225,0	720.000.000	128.000.000	500.000	
8	CL-56	26	38	312,5	1.200.000.000	128.000.000	500.000	2 mặt tiền
<b>Cộng: 08 thửa đất</b>				<b>1.826,0</b>	<b>6.211.800.000</b>	<b>1.024.000.000</b>		
<b>5. Các lô đất có ký hiệu từ CL-57 đến CL-71, hướng Tây Nam, đường rộng 13m</b>								
1	CL-57	304	37	308,0	1.182.700.000	128.000.000	500.000	2 mặt tiền
2	CL-58	303	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
3	CL-59	302	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
4	CL-60	301	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
5	CL-61	300	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
6	CL-62	299	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
7	CL-63	298	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
8	CL-64	297	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	

TT	Lô đất	Thửa đất	Tờ BĐ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ TGDG (đồng)	Ghi chú
9	CL-65	296	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
10	CL-66	295	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
11	CL-67	294	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
12	CL-68	293	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
13	CL-69	292	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
14	CL-70	291	37	200,0	640.000.000	128.000.000	500.000	
15	CL-71	290	37	262,5	1.008.000.000	128.000.000	500.000	2 mặt tiền
<b>Cộng: 15 thửa đất</b>				<b>3.170,5</b>	<b>10.510.700.000</b>	<b>1.920.000.000</b>		
<b>6. Các lô đất có ký hiệu từ CL-72 đến CL-82, hướng Đông Bắc, đường rộng 13m</b>								
1	CL-72	288	37	332,5	1.316.700.000	128.000.000	500.000	2 mặt tiền
2	CL-73	287	37	300,0	990.000.000	128.000.000	500.000	
3	CL-74	286	37	300,0	990.000.000	128.000.000	500.000	
4	CL-75	285	37	300,0	990.000.000	128.000.000	500.000	
5	CL-76	284	37	300,0	990.000.000	128.000.000	500.000	
6	CL-77	283	37	300,0	990.000.000	128.000.000	500.000	
7	CL-78	282	37	300,0	990.000.000	128.000.000	500.000	
8	CL-79	281	37	300,0	990.000.000	128.000.000	500.000	
9	CL-80	280	37	300,0	990.000.000	128.000.000	500.000	
10	CL-81	279	37	300,0	990.000.000	128.000.000	500.000	
11	CL-82	278	37	362,5	1.435.500.000	128.000.000	500.000	2 mặt tiền
<b>Cộng: 11 thửa đất</b>				<b>3.395,0</b>	<b>11.662.200.000</b>	<b>1.408.000.000</b>		
<b>Tổng cộng: 60 thửa đất</b>				<b>14.420,5</b>	<b>76.122.200.000</b>	<b>11.964.000.000</b>		